

## TUẦN 31

Rèn chữ: Bài 31  
Sửa lỗi phát âm: L,n

Thứ hai ngày 17 tháng 4 năm 20...

**Tiết 1: Toán**  
**PHÉP TRỪ**

**I. MỤC TIÊU :**

- Biết thực hiện phép trừ các số tự nhiên, các phân số, các số thập phân, tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ và giải các bài toán có lời văn.  
(BT 1,2,3)

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét .</li> </ul> <p><b>2. Dạy bài mới :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài ghi tên bài lên bảng.</li> <li>a, Ôn tập về thành phần và tính chất của phép trừ</li> <li>- GV ghi bảng: <math>a - b = c</math></li> <li>- Em hãy nêu tên gọi và thành phần của phép tính trên?</li> <li>- Một số trừ đi chính nó thì kết quả là bao nhiêu?</li> <li>- Một số trừ đi 0?</li> </ul> <p><b>a. Nội dung ghi nhớ:</b></p> <p><math>a - b = c</math> là phép trừ, <math>a</math> là số bị trừ, <math>b</math> là số trừ, <math>c</math> là hiệu, <math>a-b</math> cũng là hiệu</p> <p>* <math>a - 0 = a</math>                      * <math>a - a = 0</math></p> <p><b>b. Luyện tập :</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn mẫu câu a:</li> </ul> <p>a) <math>8923</math> trừ lại <math>4766</math></p> $\begin{array}{r} 8923 \\ - 4157 \\ \hline 4766 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 4766 \\ 4157 \\ \hline 8923 \end{array}$ <p><math>27\ 069</math> trừ lại <math>17\ 532</math></p> $\begin{array}{r} 27\ 069 \\ - 9\ 537 \\ \hline 17\ 532 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 17\ 532 \\ 9\ 537 \\ \hline 27\ 069 \end{array}$ <p>Câu b, c : gọi từng em làm bảng .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dưới lớp làm nháp – Nhận xét .</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Gọi HS đọc đề bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự làm bài; GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2HS lên bảng làm bài tập hướng dẫn của tiết trước</li> <li>- Học sinh chú ý theo dõi</li> <li>- HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu .</li> <li>- Bằng 0</li> <li>- Bằng chính nó .</li> <li>- HS lên bảng làm</li> </ul> <p>b) <math>\frac{8}{15} - \frac{2}{15} = \frac{6}{15}</math> thử lại <math>\frac{6}{15} + \frac{2}{15} = \frac{8}{15}</math></p> $\frac{7}{12} - \frac{1}{6} = \frac{7}{12} - \frac{2}{12} = \frac{5}{12}$ <p>thử lại <math>\frac{5}{12} + \frac{2}{12} = \frac{7}{12}</math>; <math>1 - \frac{3}{7} = \frac{7}{7} - \frac{3}{7} = \frac{4}{7}</math></p> <p>c) <math>7,284</math>                      <math>0,863</math></p> $\begin{array}{r} 7,284 \\ - 5,596 \\ \hline 1,688 \end{array} \quad \begin{array}{r} 0,863 \\ - 0,298 \\ \hline 0,565 \end{array}$ <p>Thử lại</p> $\begin{array}{r} + 1,688 \\ 5,596 \\ \hline 7,284 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 0,565 \\ 0,298 \\ \hline 0,863 \end{array}$ <p><b>Bài 2:</b></p> <p>a, <math>x + 5,84 = 9,16</math>;    b, <math>x - 0,35 = 2,55</math>  <math>x = 9,16 - 5,84</math>                      <math>x = 2,55 + 0,35</math></p>

<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- HS tự làm bài vào vở .</li> <li>- NX chữa bài</li> </ul> <p><b>3. củng cố dặn dò:</b> Về nhà làm các bài tập và chuẩn bị bài sau</p>	<p><math>x = 3,32</math>                      <math>x = 2,9</math></p> <p><b>Bài 3:</b>                  Diện tích trồng hoa là:  <math>540,8 - 385,5 = 155,3</math>                  Diện tích trồng lúa và trồng hoa là:  <math>540,8 + 155,3 = 696,1</math> (ha)                  Đáp số : 696,1 ha</p>
---	--

## Tiết 2: Tập đọc CÔNG VIỆC ĐẦU TIÊN

### I. MỤC TIÊU :

- Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung và tính cách nhân vật.
- Hiểu nội dung: Nguyện vọng và lòng nhiệt thành của một phụ nữ dũng cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng. (Trả lời đ câu hỏi SGK)

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài : Tà áo dài Việt Nam.</li> <li>- GV nhận xét .</li> </ul> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> Giới thiệu bài</p> <p><b>a, Luyện đọc :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc toàn bài .</li> <li>- Chia đoạn: 3 đoạn.</li>   <li>- 3 HS nối tiếp nhau đọc toàn bài .</li> <li>- GV sửa lỗi phát âm cho HS.</li> <li>- HS nối tiếp nhau đọc toàn bài lần 2.</li> <li>- 1 HS đọc chú giải</li> <li>- HS luyện đọc theo cặp.</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> </ul> <p><b>b, Tìm hiểu bài :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị út là gì ?</li> <li>- Tâm trạng của chị út như thế nào khi lần đầu tiên nhận công việc này?</li> <li>- Những chi tiết nào cho em biết điều đó?</li> <li>- Chị út đã nghĩ ra cách gì để giải hết truyền đơn?</li> <li>- Vì sao chị út muốn được thoát li?</li> <li>- Nội dung chính của bài văn là gì?</li> <li>- GV chốt ghi bảng, HS nhắc lại .</li> </ul> <p><b>c, Đọc diễn cảm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng phụ đoạn văn: Anh lấy từ mái nhà...không biết giấy gì.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài và trả lời câu hỏi .</li>   <li>- Đ1: Một hôm..không biết giấy gì</li> <li>- Đ 2: Nhận công việc ..chạy rầm rầm</li> <li>- Đ 3: Về đến nhà ..nghe anh</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp lần 1.</li> <li>- Giải, truyền đơn, lung...</li> <li>- HS đọc.</li>   <li>- HS đọc bạn nghe và sửa lỗi phát âm.</li>   <li>- HS đọc đoạn trả lời câu hỏi .</li> <li>- Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị út là đi giải truyền đơn.</li> <li>- Chi hồi hộp bồn chồn.</li>   <li>- ...trong người thấp thỏm, đêm ngủ không yên.</li> <li>- 3 giờ sáng chị giả đi bán cá, bó truyền đơn giắt trong lưng quần.</li> <li>- Chị út rất yêu nước, ham hoạt động.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu .</li> <li>- GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm</li> </ul> <p><b>3. Củng cố dặn dò:</b> Nhận xét tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS Đọc theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>
--	---

**Tiết 3: Chính tả : Nghe – viết**  
**TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM.**

**I. MỤC TIÊU :**

- Nghe và viết đúng chính tả bài : “**Tà áo dài Việt Nam**” .
- Viết hoa đúng tên các danh hiệu, giải thưởng, huy chương, kỉ niệm chương (BT2a, 3a).

**II. CHUẨN BỊ:** - Bút dạ và một bảng phụ kẻ nội dung BT 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc HS viết tên những huân chương ... trong BT3 tiết trước.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p><b>Hướng dẫn HS nghe – viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc bài viết:</li> <li>+ Chiếc áo dài tân thời có gì khác so với chiếc áo dài cổ truyền?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc thầm lại bài.</li> <li>- GV đọc những từ khó, dễ viết sai cho 1 HS viết bảng .</li> <li>- GV nhắc cách trình bày bài .</li> <li>- GV đọc từng câu cho HS viết.</li> <li>- GV đọc lại toàn bài .</li> <li>- GV thu một số bài để chấm.</li> <li>- Nhận xét chung.</li> </ul> <p><b>2.3. HD HS làm bài tập chính tả:</b></p> <p><b>Bài tập 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc nội dung bài tập.</li> <li>- HS nhắc HS: các em cần xếp tên các danh hiệu, giải thưởng vào dòng thích hợp, viết lại các tên ấy cho đúng.</li> <li>- HS làm bài cá nhân. GV phát phiếu cho một vài HS.</li> <li>- HS làm bài trên phiếu dán bài trên bảng lớp, phát biểu ý kiến.</li> <li>- Cả lớp và GV NX, chốt lại ý kiến đúng.</li> </ul> <p><b>Bài tập 3:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi SGK.</li> <li>+ Chiếc áo dài cổ truyền có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân, áo tứ thân được may từ 4 mảnh vải...Chiếc áo dài tân thời là chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến...</li> <li>- ghép liền, khuy, tân thời,...</li> <li>- HS viết bài vào vở .</li> <li>- HS soát bài.</li> </ul> <p><b>*Lời giải:</b></p> <p>a) - Giải nhất: Huy chương Vàng          - Giải nhì: Huy chương Bạc          - Giải ba: Huy chương Đồng</p> <p>b) - Danh hiệu cao quý nhất: Nghệ sĩ Nhân dân          - Danh hiệu cao quý: Nghệ sĩ Ưu tú</p> <p>c) - Cầu thủ, thủ môn xuất sắc nhất: Đôi giày Vàng, Quả bóng Vàng          - Cầu thủ, thủ môn xuất sắc: Đôi giày Bạc. Quả bóng Bạc</p> <p><b>Lời giải:</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- GV gợi ý hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho HS làm bài theo nhóm 4.</li> <li>- Mời một số nhóm trình bày.</li> <li>- Cả lớp và GV NX, chốt lại ý đúng.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>a) Nhà giáo <b>Nhân</b> dân, <b>Nhà</b> giáo Ưu tú, <b>Kỉ</b> niệm chương <b>Vĩ</b> sự nghiệp giáo dục, <b>Kỉ</b> niệm chương <b>Vĩ</b> sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam</p> <p>b) <b>Huy</b> chương <b>Đông</b>, <b>Giải</b> nhất tuyệt đối, <b>Huy</b> chương <b>Vàng</b>, <b>Giải</b> nhất về thực nghiệm.</p>
---	--

**Tiết 4 : Giáo dục kĩ năng sống**  
**GIÁ TRỊ CỦA TÔI**

**I. MỤC TIÊU :**

- Làm và hiểu được nội dung bài tập 3.
- Rèn cho học sinh hiểu được giá trị của bản thân.
- Giáo dục cho học sinh có ý thức xác định đúng các giá trị của bản thân, bảo vệ các giá trị đó, đồng thời biết tôn trọng giá trị của người khác.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vớ bài tập thực hành kĩ năng sống lớp 5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu bị bạn bè rủ rê làm việc xấu em sẽ từ chối ntn ?</li> </ul> <p><b>2. Bài mới :</b></p> <p><b>-GV giới thiệu bài :</b></p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi một học sinh đọc yêu cầu của bài tập</li> <li>- GV chia nhóm 4 yêu cầu học sinh thảo luận .</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>* Giáo viên chốt kiến thức: Trong cuộc sống, chúng ta cần biết lựa chọn các hoạt động có ích, không tham gia các hoạt động có hại.</li> <li>- Nêu ghi nhớ.</li> </ul> <p><b>3. củng cố dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- xem lại bài, chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- vài hs trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>-Học sinh đọc bài.</li> <li>- hs thảo luận</li> <li>- Đại diện các HS trình bày kết quả.</li> <li>- Các HS khác nhận xét và bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trình bày.</li> </ul>

**Tiết 5: Tiếng việt**  
**LUYỆN VIẾT: BÀI 31**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS luyện viết chữ đẹp, trình bày sạch sẽ ,rõ ràng, viết đúng chính tả.

- HS hoàn thành bài viết đầy đủ, luyện viết danh từ riêng, luyện viết câu, chính tả, viết theo mẫu trang viết kiểu chữ viết đúng, nét đều và trang viết kiểu chữ viết nghiêng.

- HS học tập theo nội dung, ý nghĩa câu văn, đoạn văn, bài văn.

## II. CHUẨN BỊ:

- Bảng phụ viết sẵn câu văn, đoạn văn hoặc bài văn.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. KT bài cũ :</b> Kiểm tra vở viết của HS</p> <p><b>2. Bài mới :</b></p> <p>1) Giới thiệu bài:</p> <p>2) Nội dung</p> <p>A. Viết vở luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai,ba HS đọc bài luyện viết: Bài 31.</li> <li>- Nêu ý nghĩa câu văn và nội dung chính đoạn văn .</li> <li>- HS phát biểu, cả lớp bổ sung ngắn gọn.</li> <li>- GV kết luận:</li> <li>- HS nêu kỹ thuật viết như sau:</li> <li>+ Các con chữ viết hoa</li> <li>+ Các con chữ viết thường 1 ô li: e, u, o, a, c, n, m, i...</li> <li>+ Các con chữ viết thường 1,5 ô li: t.</li> <li>+ Các con chữ viết thường 2 ô li: d, đ, p, q</li> <li>+ Các con chữ viết thường hơn 1 ô li: s, r</li> <li>+ Khoảng cách chữ cách chữ: 1 con chữ ô</li> <li>+ Các con chữ viết thường 2,5 ô li: y, g, h, k, l, b,</li> <li>+ Cách đánh dấu thanh: Đặt dấu thanh ở âm chính, dấu nặng đặt bên dưới, các dấu khác đặt trên.</li> <li>* HS viết bài khoảng 20-25 phút.</li> <li>- GV nhắc học sinh ngồi viết ngay ngắn, mắt cách vở khoảng 25cm, Trang 1 viết đúng, Trang 2 viết nghiêng 15 độ, trước khi viết đọc thầm cụm từ 1 đến 2 lần để viết khỏi sai lỗi chính tả.</li> <li>- HS viết bài vào vở luyện viết.</li> <li>- GV chấm bài 8-10 bài và nhận xét lỗi sai chung của cả lớp.</li> <li>- GV tuyên dương những bài HS viết đẹp.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại lỗi sai và hướng khắc phục của mình.</li> <li>- Dặn HS nào viết chưa xong về nhà hoàn chỉnh bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đoạn văn, bài văn</li> <li>- HS phát biểu.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS phát biểu cá nhân</li> <li>- HS trao đổi bạn bên cạnh.</li> <li>- HS quan sát và lắng nghe.</li> <li>-</li> <li>- HS viết bài nắn nót.</li> <li>- HS rút kinh nghiệm.</li> <li>- HS vỗ tay tuyên dương bạn viết tốt.</li> <li>- HS nêu hướng khắc phục.</li> </ul>

## Tiết 6: Toán LUYỆN GIẢI TOÁN

### I. MỤC TIÊU:

- Củng cố cho HS về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Luyện giải các dạng toán về tỉ số phần trăm .

## II. CHUẨN BỊ: Hệ thống bài tập.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																				
<p><b>1. Ổn định tổ chức</b></p> <p><b>2. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1:</b> (Tr 19) :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng.</li> <li>- HS làm bài trên bảng nêu cách làm bài.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> (Tr 19)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS trao đổi bài theo cặp rồi làm bài.</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng:</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>Một người bán hàng được lãi bằng 20% số tiền bán hàng. Hỏi người ấy lãi bao nhiêu phần trăm so với giá vốn?</p> <p><b>Bài 4:</b> (HS năng khiếu)</p> <p>Lượng nước trong hạt tươi là 16%. Người ta lấy 200kg hạt tươi đem phơi khô thì khối lượng hạt giảm đi 20kg. Tính tỉ số phần trăm lượng nước trong hạt đã phơi khô?</p>	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th></th> <th>H1</th> <th>H2</th> <th>H3</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chu vi mặt đáy</td> <td>28 cm</td> <td>11,4 dm</td> <td><math>\frac{5}{3}</math> m</td> </tr> <tr> <td>Diện tích mặt đáy</td> <td>48 cm<sup>2</sup></td> <td>8 dm<sup>2</sup></td> <td><math>\frac{1}{6}</math> m<sup>2</sup></td> </tr> <tr> <td>Diện tích xung quanh</td> <td>140cm<sup>2</sup></td> <td>18,24dm<sup>2</sup></td> <td><math>\frac{5}{12}</math> m<sup>2</sup></td> </tr> <tr> <td>Diện tích toàn phần</td> <td>236cm<sup>2</sup></td> <td>34,2dm<sup>2</sup></td> <td><math>\frac{3}{4}</math> m<sup>2</sup></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Bài 2:</b> Vì <math>4 \times 4 = 16</math>, nên cạnh của hình vuông người ta cắt bỏ là 4cm Chiều rộng mảnh tôn là : <math>30 \times \frac{2}{3} = 20(\text{cm})</math> Chiều rộng mặt đáy là : <math>20 - (4 \times 2) = 12(\text{cm})</math> Chiều dài mặt đáy là : <math>30 - (4 \times 2) = 22(\text{cm})</math> Diện tích mặt đáy là : <math>22 \times 12 = 264(\text{cm}^2)</math> ĐS: 264 cm<sup>2</sup></p> <p><b>Bài 3:</b> Coi số tiền bán hàng là 100% thì số lãi là 20% Vậy số tiền vốn là: <math>100\% - 20\% = 80\%</math> So với giá vốn thì người ấy lãi được: <math>20 \times 100\% : 80 = 25\%</math> Đáp số: 25%</p> <p><b>Bài 4:</b> Lượng nước trong 200kg hạt tươi là: <math>200 \times 16 : 100 = 32 (\text{kg})</math> Khối lượng hạt đã phơi khô là: <math>200 - 20 = 180 (\text{kg})</math> Lượng nước còn trong 180 kg hạt khô đó là: <math>32 - 20 = 12 (\text{kg})</math> Tỉ số % nước trong hạt đã phơi khô là: <math>12 \times 100\% : 180 = 6,66\%</math> Đáp số: 6.66%</p>		H1	H2	H3	Chu vi mặt đáy	28 cm	11,4 dm	$\frac{5}{3}$ m	Diện tích mặt đáy	48 cm <sup>2</sup>	8 dm <sup>2</sup>	$\frac{1}{6}$ m <sup>2</sup>	Diện tích xung quanh	140cm <sup>2</sup>	18,24dm <sup>2</sup>	$\frac{5}{12}$ m <sup>2</sup>	Diện tích toàn phần	236cm <sup>2</sup>	34,2dm <sup>2</sup>	$\frac{3}{4}$ m <sup>2</sup>
	H1	H2	H3																		
Chu vi mặt đáy	28 cm	11,4 dm	$\frac{5}{3}$ m																		
Diện tích mặt đáy	48 cm <sup>2</sup>	8 dm <sup>2</sup>	$\frac{1}{6}$ m <sup>2</sup>																		
Diện tích xung quanh	140cm <sup>2</sup>	18,24dm <sup>2</sup>	$\frac{5}{12}$ m <sup>2</sup>																		
Diện tích toàn phần	236cm <sup>2</sup>	34,2dm <sup>2</sup>	$\frac{3}{4}$ m <sup>2</sup>																		

<p><b>Bài 5:</b> (Nếu còn thời gian) Diện tích hình chữ nhật tăng (hay giảm) bao nhiêu phần trăm nếu chiều dài tăng 20%,</p> <p><b>3. Dặn dò.</b></p>	<p><b>Bài 5</b> Chiều dài mới so với chiều dài cũ thì bằng: <math>100\% + 20\% = 120\%</math> Chiều rộng cũ so với chiều rộng mới thì bằng: <math>100\% - 20\% = 80\%</math> Diện tích mới so với diện tích cũ thì bằng: <math>\frac{120}{100} \times \frac{80}{100} = \frac{96}{100} = 96\%</math> Diện tích hình chữ nhật đã giảm đi là: <math>100\% - 96\% = 4\%</math></p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 4%</p>
---	---

**Tiết 7: Tiếng việt**  
**TẢ CON VẬT.**

**I. MỤC TIÊU :**

- Qua việc phân tích bài văn mẫu , HS được củng cố hiểu biết về văn tả con vật (cấu tạo, nghệ thuật quan sát và các giác quan được sử dụng khi quan sát, những chi tiết miêu tả, biện pháp nghệ thuật so sánh hoặc nhân hoá) .
- GDHS yêu loài vật.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ để làm bài tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên .	Hoạt động của học sinh.
<p><b>2. Kiểm tra :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cấu tạo của bài văn tả con vật?</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> HS đọc thầm đoạn văn trong bài “Cỏ non” của Hồ Phương và trả lời câu hỏi: Cả đàn bò rống lên sung sướng. “Ồ ồ”, đàn bò reo lên. Chúng nhảy cẫng lên, xô nhau chạy. Con nâu đứng lại, cả đàn đứng theo. Tiếng gặm cỏ..... Đàn bò tràn lên.....tiếng gặm cỏ sao mà ngon thế.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đặt tên gọi thích hợp cho bài văn trên.</li> <li>2. Bài văn tả hình dáng hay hoạt động của đàn bò?</li> <li>3. Cách miêu tả của tác giả có gì hay? Cách dùng từ, cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa có gì đặc biệt?</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Bài văn tả đàn bò đang gặm cỏ.</li> <li>- Đàn bò ăn cỏ.</li> <li>- Tả hoạt động của đàn bò.</li> <li>- Tác giả gọi tên các con vật như như gọi tên người yêu thương. + Mẹ con chị Vàng,.....</li> <li>- Tác giả quan sát tinh tế vẽ lại sinh động hình ảnh của đàn bò</li> </ul>

<p><b>Bài 2:</b> Viết đoạn văn miêu tả con vật nuôi mà em yêu thích</p> <p><b>3. Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại cấu tạo bài văn tả loài vật</li> </ul>	<p>háo hức ăn cỏ: ....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách dùng từ nhân hóa thể hiện tính nết của từng con vật khiến cho những con vật trở nên gần...</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- HS trình bày, lớp nhận xét bổ sung.</li> </ul>
--	---

Thứ ba ngày 18 tháng 4 năm 20...

**Tiết 1: Toán**  
**LUYỆN TẬP.**

**I. MỤC TIÊU :**

- HS biết vận dụng kỹ năng cộng, trừ trong thực hành tính và giải toán.
- Bài tập 1,2.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm lại bài tập 3 tiết trước.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài: GV nêu mục tiêu của tiết học.</p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm vào nháp.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài tập 2:</b> 1 HS đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho lớp làm bài vào nháp 1 HS làm trên bảng lớp .</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài tập 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho lớp làm vào vở.</li> <li>- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul>	<p><b>Bài tập 1:</b> Tính</p> $\frac{2}{3} + \frac{3}{5} = \frac{10}{15} + \frac{9}{15} = \frac{19}{15}$ $\frac{7}{12} - \frac{2}{7} + \frac{1}{12} = \frac{2}{3} - \frac{2}{7} = \frac{14}{21} - \frac{6}{21} = \frac{8}{21}$ $\frac{12}{17} - \frac{5}{17} - \frac{4}{17} = \frac{3}{17}$ $587,69 + 281,78 = 860,47$ $594,72 + 406,38 - 329,47 = 671,63$ <p><b>Giải mẫu</b></p> <p>c) <math>69,78 + 35,97 + 30,22</math>  <math>= (69,78 + 30,22) + 35,97</math>  <math>= 100 + 35,97</math>  <math>= 135,97</math></p> <p>d) <math>83,45 - 30,98 - 42,47</math>  <math>= 83,45 - (30,98 + 42,47)</math>  <math>= 83,45 - 73,45</math>  <math>= 10</math></p> <p><b>Bài giải:</b>          Phân số chỉ số phần tiền lương gia đình đó chi tiêu hằng tháng là:</p> $\frac{3}{5} + \frac{1}{4} = \frac{17}{20} \text{ (số tiền lương)}$



<p><b>4. Cũng cố, dặn dò:</b> - GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa luyện tập.</p>	<p>4. Tỷ số phần trăm số tiền lương gia đình đó để dành là:  <math display="block">\frac{20}{20} - \frac{17}{20} = \frac{3}{20}</math> (số tiền lương)  <math display="block">\frac{3}{20} = \frac{15}{100} = 15\%</math></p> <p>b) Số tiền mỗi tháng gia đình đó để dành được là:  <math display="block">4\,000\,000 : 100 \times 15 = 600\,000</math> (đồng)          Đáp số: a) 15% số tiền lương          b) 600 000 đồng.</p>
---	--

## Tiết 2: Luyện từ và câu MỞ RỘNG VỐN TỪ: NAM VÀ NỮ

### I. MỤC TIÊU :

- Biết được một số từ chỉ phẩm chất đáng quý của phụ nữ Việt Nam.
- Hiểu ý nghĩa 3 câu tục ngữ ca ngợi phẩm chất của phụ nữ Việt Nam (BT2).
- HS năng khiếu: Đặt câu với mỗi câu tục ngữ đó (BT3).

### II. CHUẨN BỊ: Từ điển HS, bảng nhóm kẻ sẵn bài 1( nếu có ).

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ</b> - GV , lớp nhận xét .</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> HD làm bài tập.</p> <p><b>Bài 1:</b> - HS làm bài theo cặp vào bảng nhóm. - Treo bảng nhóm, nx lời giải đúng.</p> <p><b>Bài 2:</b> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - GV gợi ý cách làm bài - Tìm hiểu nghĩa từng câu, rồi tìm hiểu phẩm chất của người phụ nữ nói đến trong mỗi câu</p>	<p>- 3 HS lên bảng đặt câu với các tác dụng của dấu phẩy.</p> <p><b>Bài 1:</b> HS đọc yêu cầu của bài. <b>Đáp án :</b> - Anh hùng: có tài năng, khí phách, làm nên những việc phi thường. - Bất khuất: không chịu khuất phục trước kẻ thù. - Trung hậu: chân thành và tốt bụng với mọi người. - Đảm đang: Biết gánh vác lo toan mọi việc.</p> <p><b>Bài 2:</b> a, Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn. - Nghĩa: người mẹ bao giờ cũng nhường những gì tốt nhất cho con - P/C: Lòng thương con, đức hi sinh b, Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi. - Khi cảnh nhà khó khăn, phải trông cậy vào người vợ hiền. Đất nước có loạn lạc phải nhờ cậy vị tướng giỏi. - Phẩm chất: P/N rất đảm đang, giỏi giang là người giữ gìn h/p gia đình.</p>

<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- Gọi HS đặt câu văn mình đặt.</li> <li>- GV , lớp nhận xét và sửa chữa.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố dặn dò:</b></p>	<p><b>Bài 3:</b></p> <p>a, Mẹ nào chỗ ướt cũng nằm, chỗ ráo phần con. Bác Nga là một người như thế, suốt ngày tần tảo vất vả chăm sóc con cái.</p>
---	--

**Tiết 3: Thẻ đục (đ/c Huyền)**

**TIẾT 4: Đạo đức**

**BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (tiết 2).**

**I. MỤC TIÊU :**

- HS kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.
- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.
- Ghi chú: HS đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ:** Tranh ảnh minh họa ở SGK .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nêu phần ghi nhớ bài 14.</li> </ul> <p><b>2- Bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Giới thiệu bài:</b> GV nêu mục tiêu bài học ghi đầu bài lên bảng.</p> <p><b>2.2. Hoạt động 1:</b> Giới thiệu tài nguyên thiên nhiên (Bài tập 2, SGK). *Cách tiến hành: HS giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên mà mình biết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận: Tài nguyên thiên nhiên của nước ta là không nhiều. Do đó chúng ta càng cần phải sử dụng tiết kiệm, hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul> <p><b>2.3. Hoạt động 2:</b> Làm bài tập 4, SGK *Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Một số nhóm HS trình bày. Cả lớp nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận:</li> </ul> <p><b>2.4. Hoạt động 3:</b> Làm bài tập 5, SGK * Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4 theo câu hỏi: Tìm biện pháp sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên mà mình biết (có thể kèm theo tranh, ảnh minh họa).</li> <li>- Các HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p>- Đáp án :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ a, đ, e là các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>+ b, c, d không phải là các việc làm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul> <p>- Đáp án :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Con người cần biết cách sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lí để phục vụ cho cuộc sống, không làm tổn hại đến thiên nhiên.</li> </ul>

thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV kết luận: <b>4. Cũng cố:</b> GV nhận xét giờ học.	- Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng của mình
---	---

Thứ tư ngày 19 tháng 4 năm 20...

**Tiết 1: Toán**  
**PHÉP NHÂN.**

**I. MỤC TIÊU :**

- HS biết thực hiện phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.

- Làm được bài tập 1(cột 1), bài 2, bài 3, bài 4.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ :</b></p> <p>- Cho HS làm lại bài tập 1 tiết trước.</p> <p><b>2. Bài mới :</b> Giới thiệu bài :</p> <p><b>A. Kiến thức :</b></p> <p>- GV nêu biểu thức : <math>a \times b = c</math>.</p> <p>+ Em hãy nêu tên gọi của các thành phần trong biểu thức trên ?</p> <p>+ Nêu các tính chất của phép nhân ?</p> <p>Viết biểu thức và cho ví dụ ?</p> <p><b>B. Luyện tập :</b></p> <p><b>Bài tập 1 :</b></p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Cho HS làm vào vở.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Bài tập 2:</b> 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- Cho HS làm bài vào nháp, sau đó HS tiếp nối nhau trình bày miệng.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Bài tập 3 :</b></p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- Cho HS làm bài vào nháp, sau đó đổi nháp chéo.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>Bài tập 4 :</b></p>	<p>- a, b là thừa số ; c là tích.</p> <p>+ Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, nhân một tổng với một số, phép nhân có thừa số bằng 1, phép nhân có thừa số bằng 0...</p> <p><b>Bài tập 1 :</b> Tính.</p> $4802 \times 324 = 1\,555\,848$ $6120 \times 205 = 1\,254\,600$ $\frac{4}{17} \times 2 = \frac{8}{17} \quad \frac{4}{7} \times \frac{5}{12} = \frac{20}{84} = \frac{5}{21}$ $35,4 \times 6,8 = 240,72$ $21,76 \times 2,05 = 4,608$ <p><b>Bài tập 2 :</b> Tính nhẩm</p> <p>Kết quả :</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td>a) 32,5</td> <td>0,325</td> </tr> <tr> <td>b) 41756</td> <td>4,1756</td> </tr> <tr> <td>c) 2850</td> <td>0,285</td> </tr> </table> <p><b>Lời giải :</b></p> <p>5. <math>2,5 \times 7,8 \times 4 = (2,5 \times 4) \times 7,8</math></p> $= 10 \times 7,8$ $= 78$ <p>b) <math>0,5 \times 9,6 \times 2 = (0,5 \times 2) \times 9,6</math></p> $= 1 \times 9,6$ $= 9,6$ <p><b>Bài giải :</b></p>	a) 32,5	0,325	b) 41756	4,1756	c) 2850	0,285
a) 32,5	0,325						
b) 41756	4,1756						
c) 2850	0,285						

<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào vở.</li> <li>- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò :</b> Nhận xét giờ học, về nhà ôn các kiến thức vừa ôn tập.</p>	<p>Quãng đường ô tô và xe máy đi được trong 1 giờ là :</p> $48,5 + 33,5 = 82 \text{ (km)}$ <p>1 giờ 30 phút = 1,5 giờ.</p> <p>Độ dài quãng đường AB là :</p> $82 \times 1,5 = 123 \text{ (km)}$ <p>Đáp số : 123km.</p>
---	--

## Tiết 2 : Kể chuyện

### KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

#### I. MỤC TIÊU :

- Tìm và kể được câu chuyện một cách rõ ràng về một việc làm tốt của bạn.
- Biết nêu cảm nghĩ về nhân vật trong truyện.

#### II. CHUẨN BỊ: Bảng lớp ghi sẵn đề bài

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lên bảng kể lại câu chuyện đã nghe đã đọc về một nữ anh hùng hoặc phụ nữ có tài.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét , đánh giá.</li> </ul> <p><b>2. Dạy học bài mới</b></p> <p><b>a, Tìm hiểu đề bài :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài</li> <li>- GV dùng phấn màu gạch chân dưới các từ ngữ : việc làm tốt, bạn em.</li> <li>- HS giới thiệu câu chuyện mà mình định kể trước lớp</li> </ul> <p><b>b, Kể trong nhóm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS tạo thành một nhóm cùng kể chuyện, trao đổi với nhau...</li> <li>- gợi ý các câu hỏi để hỏi bạn kể</li> <li>- Bạn có cảm nghĩ gì khi chứng kiến việc đó ?</li> <li>- Việc làm của bạn có gì đáng khâm phục ?</li> <li>- Tính cách của bạn ấy có gì đáng yêu ?</li> <li>- Nếu là bạn , bạn sẽ làm gì khi đó ?</li> </ul> <p><b>C, Kể chuyện trước lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5-7 Học sinh thi kể và trao đổi với các bạn</li> <li>- Tổ chức cho HS nhận xét bình chọn.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố dặn dò :</b> Dặn HS về nhà kể lại những câu chuyện các bạn kể cho người thân nghe , chuẩn bị bài sau .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đề bài</li> <li>- HS đọc phần gợi ý SGK</li> </ul> <p><b>Ví dụ:</b> Tôi xin kể câu chuyện về bạn Minh – một bạn trai dũng cảm đuổi bắt tên cướp xe đạp của mình....</p> <p><b>Ví dụ:</b> Tôi xin kể về bạn Nam. Bạn Nam là một tấm gương cho chúng ta học tập, gia đình bạn gặp rất nhiều khó khăn. Bố mẹ đã mất trong cơn bão chận chũ. Bạn sống với bà. Bạn rất chăm chỉ và học giỏi....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần b, c học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên .</li> </ul>

### Tiết 3,4: Tin học (đ/c quỳnh)

Thứ năm ngày 20 tháng 4 năm 20...

### Tiết 1: Khoa học (đ/c quỳnh)

**Tiết 2: Toán**  
**LUYỆN TẬP.**

**I. MỤC TIÊU :**

- Biết vận dụng ý nghĩa của phép nhân và quy tắc nhân một tổng với một số trong thực hành, tính giá trị của biểu thức và giải toán. Bài tập 1,2,3.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho 2 HS nêu các tính chất của phép nhân.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b> Giới thiệu bài</p> <p><b>*Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời một HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào bảng con.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>*Bài tập 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho HS làm bài vào nháp, sau đó mời 2 HS lên bảng thực hiện.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>*Bài tập 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài.</li> <li>- Cho HS làm bài vào nháp, sau đó đổi nháp chấm chéo.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>*Bài tập 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu yêu cầu.</li> <li>- Mời HS nêu cách làm.</li> <li>- Cho HS làm vào vở.</li> <li>- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Cũng cố, dặn dò:</b></p>	<p><b>* 1:</b> Chuyển thành phép nhân rồi tính.</p> <p>a) <math>6,75 \text{ kg} + 6,75 \text{ kg} + 6,75 \text{ kg}</math>  <math>= 6,75 \text{ kg} \times 3</math>  <math>= 20,25 \text{ kg}</math></p> <p>b) <math>7,14\text{m}^2 + 7,14\text{m}^2 + 7,14\text{m}^2 \times 3</math>  <math>= 7,14\text{m}^2 \times 2 + 7,14\text{m}^2 \times 3</math>  <math>= 7,14\text{m}^2 \times (2 + 3)</math>  <math>= 7,14\text{m}^2 \times 5 = 35,7 \text{ m}^2</math></p> <p>c) <math>9,26 \text{ dm}^3 \times 9 + 9,26 \text{ dm}^3</math>  <math>= 9,26 \text{ dm}^3 \times (9 + 1)</math>  <math>= 9,26 \text{ dm}^3 \times 10 = 92,6 \text{ dm}^3</math></p> <p><b>*Bài tập 2:</b> Tính.</p> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>a) <math>3,125 + 2,075 \times 2 = 3,125 + 4,15</math>  <math>= 7,275</math></p> <p>b) <math>(3,125 + 2,075) \times 2 = 5,2 \times 2</math>  <math>= 10,4</math></p> <p><b>*Bài giải:</b>  Số dân của nước ta tăng thêm trong năm 2001 là:  <math>77515000: 100 \times 1,3 = 1\ 007\ 695</math> (người)  Số dân nước ta tính đến cuối năm 2001 là:  <math>77515000 + 1\ 007\ 695 = 78\ 522\ 695</math> (người)  Đáp số: 78 522 695 người.</p> <p><b>*Bài giải:</b>  Vận tốc của thuyền máy khi xuôi dòng là:  <math>22,6 + 2,2 = 24,8</math> (km/giờ)  1 giờ 15 phút = 1,25 giờ.  Độ dài quãng sông AB là:  <math>24,8 \times 1,25 = 31</math> (km)  Đáp số: 31 km.</p>

**Tiết 2: Tập đọc**

## BÀM ƠI

### I. MỤC TIÊU :

- Biết đọc diễn cảm bài thơ; ngắt nhịp hợp lý theo thể thơ lục bát.
- Hiểu nội dung, ý nghĩa: Tình cảm thấm thiết, sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, học thuộc lòng bài thơ).

### II. CHUẨN BỊ: Bảng phụ ghi nội dung đoạn thơ cần luyện đọc diễn cảm.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài : Công việc đầu tiên và trả lời các câu hỏi về nội dung bài.</li> <li>- Gv nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> Giới thiệu bài:</p> <p><b>a) Luyện đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS giỏi đọc và chia đoạn:</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn.</li> <li>- GV kết hợp sửa lỗi phát âm</li> <li>- HS đọc chú giải.</li> <li>- HS đọc đoạn trong nhóm.</li> <li>- 1- 2 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</li> </ul> <p><b>b) Tìm hiểu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều gì gợi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ? Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ?</li> <li>+ Tìm những hình ảnh so sánh thể hiện tình cảm mẹ con thấm thiết, sâu nặng.</li> <li>+ Rút ý 1:</li> <li>+ Anh chiến sĩ đã dùng cách nói như thế nào để làm yên lòng mẹ?</li> <li>+ Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh?</li> <li>+ Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài trả lời các câu hỏi về nội dung bài.</li> <li>- Mỗi khổ thơ là một đoạn.</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.</li> <li>- Rét. Gió núi, lâm...</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.</li> <li>* HS đọc khổ thơ 1, 2:</li> <li>+ Cảnh chiều đông mưa phùn, gió bắc làm anh chiến sĩ thêm nhớ tới người mẹ nơi quê nhà. Anh nhớ hình ảnh mẹ lội ruộng cấy mạ non, mẹ run lên vì rét.</li> <li>+ Tình cảm của mẹ đối với con:</li> <li>- Mạ non ... mấy lần</li> <li>- Tình cảm của con đối với mẹ: Mưa phùn...bấy nhiêu</li> <li>+ Tình cảm mẹ con thấm thiết, sâu nặng.</li> <li>* HS đọc khổ thơ 3, 4:</li> <li>+ Anh đã dùng cách nói so sánh: Con đi... sáu mươi.</li> <li>Cách nói ấy có tác dụng làm yên lòng mẹ: mẹ đừng lo lắng cho con, việc con đang làm không thể so sánh với những vất vả, khó nhọc của mẹ nơi quê nhà.</li> <li>+ Người mẹ của anh chiến sĩ là một người phụ nữ Việt Nam điển hình: chịu thương, chịu khó, hiền hậu, đầy tình yêu thương con.</li> <li>+ Anh là người con hiếu thảo, giàu tình</li> </ul>

<p>em nghĩ gì về anh? +) Rút ý 2:</p> <p>+ Nội dung chính của bài là gì? <b>c) Hướng dẫn đọc diễn cảm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS 4 nối tiếp đọc bài thơ.</li> <li>- HS tìm giọng đọc ở mỗi khổ thơ.</li> <li>- HS luyện đọc thuộc lòng và diễn cảm bài, sau đó thi đọc.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>yêu thương mẹ, một chiến sĩ yêu nước. +) Cách nói của anh chiến sĩ để làm yên lòng mẹ.</p> <p>+ Tình cảm thấm thiết, sâu nặng của người chiến sĩ với người mẹ Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS 4 nối tiếp đọc bài thơ.</li> <li>- HS luyện đọc thuộc lòng và diễn cảm bài, sau đó thi đọc.</li> </ul>
--	---

### Tiết 3: Tập làm văn ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH.

#### I. MỤC TIÊU :

- Liệt kê được một số bài văn tả cảnh đã học trong học kì I; lập dàn ý vắn tắt cho một trong các bài văn đó.
- Biết phân tích trình tự miêu tả (theo thời gian) và chỉ ra được một số chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả (BT2).

#### II. CHUẨN BỊ: Bảng phụ.

- Một tờ phiếu khổ to kẻ bảng liệt kê những bài văn tả cảnh đã học trong các tiết Tập đọc, LTVC từ tuần 1 đến tuần 11. ( Nếu có ).

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên .		Hoạt động của học sinh .	
<p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu mục đích, yêu cầu của bài.</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn HS luyện tập:</b></p> <p><b>*Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc bài. Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Nhắc HS chú ý 2 yêu cầu của bài tập:</li> <li>+ Yêu cầu 1: Cho HS làm bài theo nhóm</li> </ul> <p><b>4. Ghi kết quả vào bảng nhóm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Cả lớp nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV chốt lời giải đúng bằng cách dán tờ phiếu đã chuẩn bị lên bảng.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liệt kê các bài văn tả cảnh đã học trong học kì I.</li> <li>+ Lập dàn ý vắn tắt cho 1 trong các bài văn đó.</li> </ul>	
Tuần	Các bài văn tả cảnh	Trang	
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quang cảnh làng mạc ngày mùa</li> <li>- Hoàng hôn trên sông Hương</li> <li>- Nắng trưa</li> <li>- Buổi sớm trên cánh đồng</li> </ul>	10	11
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng trưa</li> <li>- Chiều tối</li> </ul>	12	14
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mùa rào</li> </ul>	21	22
		31	

6	- Đoạn văn tả biển của Vũ Tú Nam - Đoạn văn tả con kênh của Đoàn Giỏi	62 62		
7	- Vịnh Hạ Long	70		
8	- Kì diệu rừng xanh	75		
9	- Bầu trời mùa thu - Đất Cà Mau	87 89		
<p>+ Yêu cầu 2:- HS làm việc cá nhân. - Một số HS nối tiếp trình bày. - Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung. <b>*VD về một dàn ý</b>, Bài Hoàng hôn trên sông Hương - <b>Mở bài:</b> Giới thiệu Huế đặc biệt yên tĩnh lúc hoàng hôn. - <b>Thân bài:</b> Tả sự thay đổi sắc màu của sông Hương và hoạt động của con người bên sông lúc hoàng hôn. Thân bài có hai đoạn: + Đoạn 1: Tả sự đổi sắc của sông Hương từ bắt đầu hoàng hôn đến lúc tối hẳn. + Đoạn 2: Tả hoạt động của con người bên bờ sông, trên mặt sông từ lúc hoàng hôn đến lúc thành phố lên đèn. - <b>Kết bài:</b> sự thức dậy của Huế sau hoàng hôn.</p>				
<table border="1"> <tr> <td> <p><b>*Bài tập 2:</b> - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu của bài. - HS làm việc cá nhân. - Một số HS trình bày bài làm. - Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> - GV nhận xét giờ học. - Dặn HS đọc trước nội dung của tiết ôn tập về tả cảnh, quan sát một cảnh theo đề bài đã nêu để lập được dàn ý cho bài văn.</p> </td> <td> <p><b>*Lời giải:</b> + Bài văn miêu tả buổi sáng trên thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự thời gian từ lúc trời hừng sáng đến lúc sáng rõ. + Những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế, VD: Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga đậm nét.... + Hai câu cuối bài: “Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!” là câu cảm thán thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả với vẻ đẹp của thành phố.</p> </td> </tr> </table>			<p><b>*Bài tập 2:</b> - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu của bài. - HS làm việc cá nhân. - Một số HS trình bày bài làm. - Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> - GV nhận xét giờ học. - Dặn HS đọc trước nội dung của tiết ôn tập về tả cảnh, quan sát một cảnh theo đề bài đã nêu để lập được dàn ý cho bài văn.</p>	<p><b>*Lời giải:</b> + Bài văn miêu tả buổi sáng trên thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự thời gian từ lúc trời hừng sáng đến lúc sáng rõ. + Những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế, VD: Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga đậm nét.... + Hai câu cuối bài: “Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!” là câu cảm thán thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả với vẻ đẹp của thành phố.</p>
<p><b>*Bài tập 2:</b> - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu của bài. - HS làm việc cá nhân. - Một số HS trình bày bài làm. - Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> - GV nhận xét giờ học. - Dặn HS đọc trước nội dung của tiết ôn tập về tả cảnh, quan sát một cảnh theo đề bài đã nêu để lập được dàn ý cho bài văn.</p>	<p><b>*Lời giải:</b> + Bài văn miêu tả buổi sáng trên thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự thời gian từ lúc trời hừng sáng đến lúc sáng rõ. + Những chi tiết cho thấy tác giả quan sát cảnh vật rất tinh tế, VD: Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga đậm nét.... + Hai câu cuối bài: “Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!” là câu cảm thán thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý của tác giả với vẻ đẹp của thành phố.</p>			

Thứ sáu ngày 21 tháng 4 năm 20...

**Tiết 1: Toán**  
**PHÉP CHIA.**

**I. MỤC TIÊU :**

- Biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.

- Làm được bài tập 1, bài 2, bài 3.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> - Cho HS làm lại bài tập 1 tiết trước.</p>	



**2. Bài mới:** Giới thiệu bài:

a) Trong phép chia hết:

- GV nêu biểu thức:  $a : b = c$
- + Em hãy nêu tên gọi của các thành phần trong biểu thức trên?
- + Nêu một số chú ý trong phép chia?

b) Trong phép chia có dư:

- GV nêu biểu thức:  $a : b = c$  (dư r)

**3. Luyện tập:****Bài tập 1:**

- 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS phân tích mẫu để HS rút ra nhận xét trong phép chia hết và trong phép chia có dư.
- Cho HS làm vào nháp. Mời 2 HS lên bảng chữa bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

**Bài tập 2:** 1 HS nêu cách làm.

- Cho HS làm bài vào bảng con.
- Cả lớp và GV nhận xét.

**Bài tập 3:-** 1 HS đọc yêu cầu.

- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Cho HS làm bài vào nháp, sau đó đổi nháp chấm chéo.
- Cả lớp và GV nhận xét.

**Bài tập 4 ( nếu còn thời gian)**

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Mời HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào vở.
- Mời 1 HS lên bảng chữa bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

**3. Củng cố, dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học, nhắc HS về ôn các kiến thức vừa ôn tập.

- Biểu thức:  $a : b = c$ 

+ a là số bị chia; b là số chia; c là thương.

+ Không có phép chia cho số 0;

$$a : 1 = a$$

$$a : a = 1 \text{ (a khác 0)}$$

$$0 : b = 0 \text{ (b khác 0)}$$

+ r là số dư (số dư phải &lt; số chia).

**Lời giải:**

a)  $8192 : 32 = 256$

Thử lại:  $256 \times 32 = 8192$

$$15335 : 42 = 365 \text{ (dư 5)}$$

Thử lại:  $365 \times 42 + 5 = 15335$

b)  $75,95 : 3,5 = 21,7$

Thử lại:  $21,7 \times 3,5 = 75,95$

$$97,65 : 21,7 = 4,5$$

Thử lại:  $4,5 \times 21,7 = 97,65$

**Bài tập 2:** Tính

$$\frac{3}{10} : \frac{2}{5} = \frac{15}{20} = \frac{3}{4} \qquad \frac{4}{7} : \frac{3}{11} = \frac{44}{21}$$

**Bài tập 3:** Tính nhẩm

VD về lời giải:

a) 250	4800	950
250	4800	7200
b) 44	64	150
44	64	500

**Bài tập 4:** Tính bằng hai cách.

VD về lời giải:

a, 
$$\frac{7}{11} : \frac{3}{5} + \frac{4}{11} : \frac{3}{5} = \frac{35}{33} + \frac{20}{33} = \frac{55}{33} = \frac{5}{3}$$

Cách 2:

$$\frac{7}{11} : \frac{3}{5} + \frac{4}{11} : \frac{3}{5} = \left( \frac{7}{11} + \frac{4}{11} \right) : \frac{3}{5} = 1 : \frac{3}{5} = \frac{5}{3}$$

b)  $(6,24 + 1,26) : 0,75 = 7,5 : 0,75 = 10$

$$\begin{aligned} \text{Cách 2: } (6,24 + 1,26) : 0,75 \\ = 6,24 : 0,75 + 1,26 : 0,75 \\ = 8,32 + 1,68 = 10 \end{aligned}$$

**Tiết 2: Luyện từ và câu****ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU (Dấu phẩy).****I. MỤC TIÊU :**

- Nắm được ba tác dụng của dấu phẩy (BT1); biết phân tích và sửa những dấu phẩy dùng sai (BT2, 3.).

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên .	Hoạt động của học sinh .
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> - HS làm lại BT 3 tiết LTVC trước.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b> :Giới thiệu bài. <b>*Bài tập 1:</b> - 1 HS nêu yêu cầu. Cả lớp theo dõi. - HS nêu lại tác dụng của dấu phẩy. - GV phát phiếu học tập, hướng dẫn học sinh làm bài: - HS và GV nhận xét, chốt lời giải. + Từ những năm 30... tân thời. + Chiếc áo tân thời ... đại, trẻ trung.  + Trong tà áo dài ... thanh thoát hơn.  + Những đợt sóng ... vôi rồng. + Con tàu chìm ... các bao lơn. <b>Bài tập 2:</b> GV dán lên bảng lớp 3 tờ phiếu kẻ bảng ND. - 3 HS lên bảng thi làm đúng, nhanh -GV chốt lại lời giải đúng. -Lời phê của xã thế nào ? -Anh hàng thịt đã thêm dấu câu gì vào chỗ nào...? - Lời phê trong đơn cần được viết như thế nào...? <b>Bài tập 3:</b> 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. - GV lưu ý HS đoạn văn trên có 3 dấu phẩy bị đặt sai vị trí các em cần phát hiện và sửa lại cho đúng. - HS làm bài theo nhóm 4. - Đại diện trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV chốt lại lời giải đúng:</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> HS nhắc lại 3 tác dụng của dấu phẩy.</p>	<p>- Cần phải đọc kỹ từng câu văn, chú ý các câu văn có dấu phẩy, suy nghĩ làm việc cá nhân.</p> <p>- Ngăn cách TN với CN và VN. - Ngăn cách bộ phận cùng chức vụ trong câu (định ngữ của từ phong cách). - Ngăn cách trạng ngữ với CN và VN; Ngăn cách ... chức vụ trong câu (VN). - Ngăn cách các vế câu trong câu ghép. - Ngăn cách các vế câu trong câu ghép. - 1 HS đọc ND BT 2, cả lớp theo dõi.</p> <p>- Bò cày không được thịt. - Bò cày không được, thịt.  - Bò cày, không được thịt.</p> <p><b>Lời giải:</b> - Sách Ghi- nét ghi nhận chị Ca- rôn là người phụ nữ nặng nhất hành tinh. (bỏ 1 dấu phẩy dùng thừa) - Cuối mùa hè năm 1994, chị phải đến cấp cứu tại một bệnh viện ở thành phố Phơ- lin, bang Mi- chi- gân, nước Mĩ. (đặt lại vị trí một dấu phẩy) - Để có thể đưa chị đến bệnh viện, người ta phải nhờ sự giúp đỡ của 22 nhân viên cứu hoả. (đặt lại vị trí một dấu phẩy).</p>

**Tiết 3: Tập làm văn**  
**ÔN TẬP TẢ CẢNH .**

**I. MỤC TIÊU :**

- HS lập được dàn ý một bài văn miêu tả.
- Trình bày miệng bài văn dựa trên dàn ý đã lập tương đối rõ ràng.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Bài mới :</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>b. Hướng dẫn HS luyện tập:</b></p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc HS:</li> <li>+ Các em cần chọn miêu tả một trong bốn cảnh đã nêu.</li> <li>+ Dàn ý bài văn cần xây dựng theo gợi ý trong SGK, song ý phải là ý của mỗi em, thể hiện sự quan sát riêng, giúp các em có thể dựa vào dàn ý để trình bày miệng.</li> <li>- GV phát bút dạ bảng nhóm cho 4 HS (làm 4 đề khác nhau).</li> <li>- HS làm bài cá nhân, bảng nhóm.</li> <li>- HS làm bảng nhóm mang dán lên bảng lớp và lần lượt trình bày.</li> </ul> <p><b>Bài tập 2:</b> HS tự sửa dàn ý của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS trình bày dàn ý trong nhóm 4.</li> <li>- Đại diện một số nhóm lên thi trình bày dàn ý trước lớp.</li> <li>- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn người trình bày hay nhất.</li> </ul>	<p>4 HS nối tiếp đọc 4 đề bài. Cả lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc phần gợi ý.</li> </ul> <p>- 4 HS (làm 4 đề khác nhau).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp bổ sung, hoàn chỉnh dàn ý.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS trình bày dàn ý.</li> <li>- Đại diện một số nhóm lên thi trình bày dàn ý trước lớp.</li> </ul>
<p style="text-align: center;"><b>VD về một dàn ý và cách trình bày (thành câu):</b></p> <p><b>Mở bài:</b> Em tả cảnh trường thật sinh động trước giờ học buổi sáng.</p> <p><b>Thân bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nửa tiếng nữa mới tới giờ học. Lác đác những học sinh đến làm trực nhật. Tiếng mở cửa, tiếng kê dọn bàn ghế...</li> <li>+ Thầy (cô) hiệu trưởng đi quanh các phòng học, nhìn bao quát cảnh trường...</li> <li>+ Từng tốp HS vai đeo cặp, hớn hờ bước vào trường...</li> <li>+ Tiếng trống vang lên, HS ùa vào các lớp học.</li> </ul> <p><b>Kết bài:</b> Ngôi trường, thầy cô, bạn bè, những giờ học với em lúc nào cũng thân thương. Mỗi ngày đến trường em có thêm niềm vui.</p> <p><b>2. Củng cố, dặn dò:</b> GV nhận xét giờ học.</p>	

**Tiết 4: Kỹ thuật  
LẮP RÔ BỐT ( tiết 2 ) .**

**I. MỤC TIÊU :**

- Chọn đúng , đủ số lượng các chi tiết lắp rô bốt.
- Biết cách lắp và lắp được rô-bốt theo mẫu. Rô-bốt lắp được tương đối chắc chắn.
- Với HS khéo tay: Lắp được rô-bốt theo mẫu. Rô-bốt lắp chắc chắn. Tay rô-bốt có thể nâng lên, hạ xuống được.

**II. CHUẨN BỊ:** Mẫu rô bốt đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>A. Bài cũ:</b> -KT sách, vở, bộ lắp ghép kĩ thuật.</p> <p><b>B. Bài mới:</b> *Giới thiệu bài: Nêu tác dụng của rô bốt trong thực tế.</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Quan sát. -G/v đưa mẫu rô bốt đã lắp sẵn cho H/s quan sát. -Hướng dẫn h/s quan sát kĩ từng bộ phận. -Đề lắp được rô bốt, cần phải lắp mấy bộ phận? Kể tên các bộ phận đó?</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> -Hướng dẫn thao tác kĩ thuật: - Hướng dẫn chọn các chi tiết : gọi học sinh lên chọn từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp. -Lắp từng bộ phận:Lắp chân rô bốt: +Yêu cầu học sinh quan sát hình 2a. +Đề lắp được chân rô bốt, cần phải chọn các chi tiết nào và số lượng bao nhiêu? -Lắp thân rô bốt: +Đề lắp được thân rô bốt cần phải chọn các chi tiết nào? +Gọi một h/s lên bảng trả lời câu hỏi lắp ráp. -Lắp đầu rô bốt: +Hướng dẫn h/s cách lắp. *Lắp các bộ phận khác: -Hướng dẫn lắp các bộ phận khác như: +Tay rô bốt: Cần lắp bao nhiêu bộ phận? Gọi 1 h/s lên lắp. +Ăng ten:Gọi 1 h/s lên trả lời câu hỏi, lắp ăng ten. +Trục bánh xe:H/s quan sát, trả lời câu hỏi - Lắp ráp rô bốt: -GV lắp ráp rô bốt theo các bước trong SGK d.Hướng dẫn tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.</p> <p><b>4. Củng cố-dặn dò:</b> - Nhận xét giờ học.</p>	<p>-Cả lớp.</p> <p>-HS quan sát .</p> <p>-HS lắng nghe ghi nhớ. -Cần lắp 5 bộ phận: chân rô bốt, thân rô bốt, đầu rô bốt, tay rô bốt, ăng ten, trục bánh xe. -Cả lớp quan sát. *1, 2 học sinh lên bảng chọn từng loại chi tiết bỏ vào nắp hộp. +H/s quan sát hình 2 ở SGK. +Chọn 4 thanh thẳng 3 lỗ; 4 thanh chữ U dài; ốc; vít. -H/s quan sát hình 3 ở SGK. -Một h/s lên lắp mẫu. -Lần lượt 2 h/s lên bảng lắp mẫu. -H/s quan sát hình 5. -Một h/s lên bảng thực hiện lắp. -Thanh chữ L dài, tám tam giác, thanh thẳng 3 lỗ, thanh L ngắn -H/s quan sát hình 5b ở SGK. - H/s quan sát hình 5c ở SGK. -Cả lớp thực hành lắp rô bốt. -Trung bày sản phẩm.</p>

## Tiết 5,6 Tiếng Anh (đ/c Hạnh)

**Tiết 7: Toán**  
**ÔN TẬP: PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU :**

- Giúp HS củng cố kỹ năng thực hành phép cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng tính nhanh trong giải bài toán.

- GDHS tính cẩn thận tỉ mỉ.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng phụ. Vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên .	Hoạt động của học sinh.
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p>- Nêu tính chất của phép cộng.</p> <p><b>2. Củng cố kiến thức:</b></p> <p><b>3. Thực hành vở bài tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Tính a.</b></p> $\begin{array}{r} 295674 \\ + 859706 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 89,17 \\ + 267,89 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 295,8 \\ + 397,4 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 869,577 \\ + 97,845 \\ \hline \end{array}$ <p>b. <math>\frac{4}{11} + \frac{5}{11} =</math>                      <math>\frac{5}{7} + \frac{9}{14} =</math></p> $\frac{2}{3} + \frac{4}{5} =$ $2 + \frac{5}{8} =$ <p><b>Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện:</b></p> $(976 + 865) + 135 =$ $\left(\frac{2}{5} + \frac{7}{9}\right) + \frac{3}{5} =$ $16,88 + 9,76 + 3,12 =$ <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Hướng dẫn HS phân tích đề toán.</p> <p><b>4. Củng cố:</b> Nhắc lại ghi nhớ.</p>	<p>- HS trình bày.</p> <p>- Hoàn thành bài tập SGK.</p> <p>a.</p> $\begin{array}{r} 295674 \\ + 859706 \\ \hline 1155480 \\ 89,17 \\ + 267,89 \\ \hline 357,06 \end{array}$ $\begin{array}{r} 295,8 \\ + 397,4 \\ \hline 654,2 \\ 869,577 \\ + 97,845 \\ \hline 967,422 \end{array}$ <p>b. <math>\frac{4}{11} + \frac{5}{11} = \frac{9}{11}</math></p> $\frac{5}{7} + \frac{9}{14} = \frac{10}{14} + \frac{9}{14} = \frac{19}{14}$ $\frac{2}{3} + \frac{4}{5} = \frac{10}{15} + \frac{12}{15} = \frac{22}{15} \quad 2 + \frac{5}{8} = \frac{16}{8} + \frac{5}{8} = \frac{21}{8}$ $(976 + 865) + 135 = 976 + (865 + 135)$ $= 976 + 1000 = 1976$ $\left(\frac{2}{5} + \frac{7}{9}\right) + \frac{3}{5} = \left(\frac{2}{5} + \frac{3}{5}\right) + \frac{7}{9} = \frac{5}{5} + \frac{7}{9} = 1 + \frac{7}{9} = 1\frac{7}{9}$ $16,88 + 9,76 + 3,12 = (16,88 + 3,12) + 9,76$ $= 20 + 9,76 = 29,76$ <p><b>Giải</b></p> <p>Trong 1 giờ cả 2 vòi nước chảy được là:</p> $\frac{1}{4} + \frac{1}{5} = \frac{9}{20} \text{ (bể)}$ <p>Số nước chiếm phần % thể tích của bể là:</p> $9 : 20 \times 100 = 45 \%$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 45 %</p>

## Tiết 6 : Giáo dục kĩ năng sống

### KĨ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH

#### I. MỤC TIÊU :

- Làm và hiểu được nội dung bài tập 1.
- Rèn cho học sinh có kĩ năng lập kế hoạch trong các công việc.
- Giáo dục cho học sinh có ý thức biết lập kế hoạch sao cho lịch trình phù hợp để tiến hành công việc được thuận lợi.

#### II. CHUẨN BỊ:

Vở bài tập thực hành kĩ năng sống lớp 5.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>6. Kiểm tra bài cũ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày ghi nhớ giờ trước.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới :</b></p> <p>-GV giới thiệu bài :</p> <p><b>Bài tập 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi một học sinh đọc tình huống của bài tập và các phương án lựa chọn để trả lời.</li> <li>- Học sinh thảo luận theo nhóm 2.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.</li> </ul> <p>*Giáo viên chốt kiến thức: Phải có kế hoạch cụ thể cho công việc để thuận lợi trong khi làm</p> <p><b>3. củng cố dặn dò.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- vài hs trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>-Học sinh đọc bài.</li> <li>- hs thảo luận</li> <li>-Đại diện các HS trình bày kết quả.</li> <li>-Các HS khác nhận xét và bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS trình bày.</li> </ul>

### Tiết 3: Mĩ thuật (đ/c Làn)

#### Tiết 6: Khoa học

### ÔN TẬP: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT.

#### I. MỤC TIÊU : Ôn tập về.

- Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng.
- Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con.
- 1 số hình thức sinh sản của thực vật và động vật thông qua một số đại diện.

#### II. CHUẨN BỊ: Hình trang 124, 125, 126 - SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> 2 Hs nêu về sự nuôi dạy con của hổ và hươu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét.</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.</li> <li>- Bước 1: Làm việc theo nhóm 4.</li> <li>+ GV chia lớp thành 4 nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời .</li> </ul> <p><b>Đáp án:</b> Nói như sau :</p> <p><b>Bài 1:</b> 1 – c; 2 – a; 3 – b; 4 – d</p>

<p>+ Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình và làm các bài tập trong SGK, ghi nhanh kết quả vào bảng nhóm.</p> <p>+ Nhóm nào xong trước thì mang bảng lên dán trên bảng lớp.</p> <p>- Bước 2: Làm việc cả lớp</p> <p>+ Mời đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ GV nhận xét, kết luận.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p><b>Bài 2:</b> 1 – Nhụy; 2 – Nhị.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>+ Hình 2: Cây hoa hồng có hoa thụ phấn nhờ côn trùng.</p> <p>+ Hình 3: Cây hoa hướng dương có hoa thụ phấn nhờ côn trùng</p> <p>+ Hình 4: Cây ngô có hoa thụ phấn nhờ gió.</p> <p><b>Bài 4:</b> 1 – e; 2 – d; 3 – a; 4 – b; 5 – c.</p> <p>+ Những động vật đẻ con: Sư tử, hươu cao cổ.</p> <p>+ Những động vật đẻ trứng: Chim cánh cụt, cá vàng.</p>
--	--

**Tiết 5: Khoa học**  
**MÔI TRƯỜNG.**

**I. MỤC TIÊU :** Sau bài học, HS biết:

- Khái niệm ban đầu về môi trường.
- Nêu một số thành phần của môi trường địa phương nơi HS đang sống.

**II. CHUẨN BỊ:** Hình trang 128, 129 SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh .
<p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <p>- GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.</p> <p><b>2. Hoạt động 1:</b> Quan sát và thảo luận</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4: trang 128 SGK.</p> <p>+ Mời đại diện một số nhóm trình bày.</p> <p>+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Theo cách hiểu của em, môi trường là gì?</p> <p>+ GV nhận xét, kết luận:</p> <p>* Kết luận: Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên trái đất hoặc những gì tác động lên trái đất, trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. Có thể phân biệt: MT tự nhiên( Mặt trời, khí quyển, đồi, núi, cao nguyên, các sinh vật...) MT nhân tạo( làng mạc, thành phố, nhà máy, công trường,...)</p> <p><b>3. Hoạt động 2:</b> Thảo luận</p> <p>+ Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị?</p> <p>+ Nêu 1 số thành phần của môi trường nơi bạn sống?</p> <p>+ Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- Nhắc HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>* Đáp án:</p> <p>Hình 1 – c; Hình 2 – d Hình 3 – a; Hình 4 – b</p> <p>+ Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên trái đất hoặc những gì tác động lên trái đất này.</p> <p>- Học sinh trả lời theo suy nghĩ của mình .</p>

**Tiết 4: Thẻ đục**  
**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**  
**TRÒ CHƠI: NHẢY Ô TIẾP SỨC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được động tác tăng cầu và phát cầu bằng mu bàn chân
- Biết cách đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay trước ngực và bằng một tay trên vai. Các động tác có thể còn chưa ổn định.
- Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”. Biết cách chơi và tham gia chơi được.

**II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY:** Hướng dẫn tập luyện.**III. CHUẨN BỊ:** Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị 1 còi, bóng ném, cầu.**VI. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<b>A. Phần mở đầu:</b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung bài học. - Chạy nhẹ nhàng quanh sân trường. - Đi theo vòng tròn, hít thở sâu. - Khởi động: Xoay các khớp cổ chân, khớp gối, hông vai, cổ tay. - Ôn bài thẻ đục phát triển chung.	1-2 phút 250m 10 lần 1-2 phút 2x8nhịp	X X X X X X X X X X X X X X △
<b>B. Phần cơ bản.</b> - Đá cầu. + Ôn tăng cầu bằng mu bàn chân. Phân chia các tổ tập luyện theo từng khu vực do tổ trưởng điều khiển. + Ôn phát cầu bằng mu bàn chân. Tập theo đội hình 2 hàng phát cầu cho nhau. + Thi phát cầu bằng mu bàn chân. Mỗi tổ chọn 1 cặp nam, 1 cặp nữ thi với nhau. - Ném bóng. + Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng một tay(trên vai). GV nêu tên động tác, cho HS tập luyện, GV quan sát và sửa chữa cách cầm bóng tư thế đứng và động tác ném bóng chung cho HS. + Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay(trước ngực). GV nêu tên động tác, làm mẫu cho HS nhớ động tác, cho HS tập luyện, GV quan sát và sửa cách cầm bóng, tư thế đứng cho đúng. - Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức	14-16 p 2-3 phút 8-9 phút 3-4 phút 10- 12 p 6-8 phút 3-4 phút 5-6 phút	X X X X X X X X X X X X X X △ X                                    X X                                    X X O                                    O X X                                    X X                                    X △ △
<b>C. Phần kết thúc.</b> - Đi thường theo 2-4 hàng dọc và hát. - Thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài.	1-2 phút 1-2 phút 1 phút	X X X X X X X X X X X X X X X X



- Nhận xét giờ học, ôn đá cầu, ném bóng.	1-2 phút	△
--	----------	---

**Tiết 1: Thể dục**  
**MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN**  
**TRÒ CHƠI "CHUYỂN ĐỒ VẬT"**

**I. MỤC TIÊU:**

- Thực hiện được động tác tăng cầu và phát cầu bằng mu bàn chân
- Biết cách đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay trước ngực và bằng một tay trên vai. Các động tác có thể còn chưa ổn định.
- Trò chơi "Chuyển đồ vật". Biết cách chơi và tham gia chơi được.

**II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY:** Hướng dẫn tập luyện.**III. CHUẨN BỊ:** Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị 1 còi, bóng ném, cầu.**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<b>A. Phần mở đầu:</b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung bài học. - Chạy nhẹ nhàng quanh sân trường. - Đi theo vòng tròn, hít thở sâu. - Khởi động: Xoay các khớp cổ chân, khớp gối, hông vai, cổ tay. - Ôn bài thể dục phát triển chung.	1-2 phút 250m 10 lần 1-2 phút 2x8nhịp	X X X X X X X X X X X X X X X X  △
<b>B. Phần cơ bản.</b> - Đá cầu. - Ôn tăng cầu bằng mu bàn chân. Phân chia tổ tập luyện theo từng khu vực do tổ trưởng điều khiển. - Ôn phát cầu bằng mu bàn chân. Tập theo đội hình 2 hàng ngang phát cầu cho nhau. - Thi tăng cầu bằng mu bàn chân. - Ném bóng. - Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng một tay trên vai. - Ôn đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay(trước ngực). - Trò chơi "Chuyển đồ vật". GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, cho 1 tổ ra chơi thử, sau đó cho cả lớp cùng chơi.	14-16 p 2-4 phút 7-8 phút 4-5 phút 14-15 p 5-6 phút 5-6 phút 5-6 phút	X X X X X X X X X X X X X X X X  △ X                    X X ——— X X                    X X ——— X ▲ X X .....⊙.....□ X X ..... ⊙ .....□ X X ..... ⊙ .....□ △
<b>C. Phần kết thúc.</b> - Đi thường theo 2-4 hàng dọc và hát. - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét tiết học, về nhà ôn đá cầu	1-2 phút 1 phút 1 phút 1-2 phút	X X X X X X X X X X X X X X X X  △

## TIẾT ĐỌC THƯ VIỆN

### Bài: TÌM ĐỌC VỀ TRUYỆN KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT – ĐỘNG VẬT

#### I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:** Chọn đúng sách truyện và đọc truyện theo chủ đề sự sinh sản của thực vật – động vật.

**2. Kỹ năng:** Đọc tốt câu chuyện . nhận biết được sự sinh sản của một số động vật & thực vật.

**3. Thái độ:** \* Giáo dục các em biết yêu quý các loài động vật & thực vật trong thiên nhiên.

\* Có thói quen và thích đọc sách .

#### II. CHUẨN BỊ :

\*Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh.

\* Danh mục sách theo chủ đề: + Động vật.  
+ Thực vật.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên .	Hoạt động của học sinh.
<p><b>I- TRƯỚC KHI ĐỌC</b></p> <p><b>1. Khởi động:</b> Trò chơi “ Trồng nụ hoặc trò chơi con thỏ”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn trò chơi.</li> <li>- Qua trò chơi em biết cây hoa hoặc thỏ con được sinh và lớn lên như thế nào ?</li> <li>- Tóm tắt dẫn nhập vào bài</li> </ul> <p><b>2. Giới thiệu bài:</b> Đọc sách truyện khoa học liên quan đến sự sinh sản của thực vật – động vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu các danh mục sách : + Động vật. + Thực vật.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 1:</b> Chọn sách theo chủ đề <u>Mục tiêu:</u> <i>Biết chọn đúng sách &amp; giới thiệu sách theo chủ đề trên..</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu giúp các em chọn sách.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn các em giới thiệu sách.</li> <li>-Giới thiệu trong nhóm → trước lớp.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thực hành đọc truyện <u>Mục tiêu:</u> <i>Đọc hết một câu chuyện ngắn</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Cả lớp tham gia trò chơi</li> <li>- Nêu lại qua nội dung bài hát</li> </ul> <p><b>*Hoạt động nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nhóm 1,3: Chọn sách viết về các loài động vật.</li> <li>* Nhóm 2,4: Chọn sách viết về các loài thực vật.</li> <li>- Tiến hành đến giá chọn sách (mỗi em 1 quyển, hoặc 2 em/ quyển )</li> <li>- Giới thiệu trong nhóm</li> <li>+ Tên sách truyện – Thuộc chủ đề nào</li> <li>+ Tên tác giả – nhà xuất bản</li> <li>- Giới thiệu trong nhóm</li> <li>- Thư kí ghi và giới thiệu trước lớp.</li> </ul>

<p><i>thực hiện tốt các yêu cầu phiếu học tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau:</li> <li>+ Tên sách ? tác giả là ai?</li> <li>+ Nói về loài động vật nào ( thực vật nào) ?</li> <li>+ Vài nét về đặc điểm sinh sống của chúng?</li> <li>+ Quá trình sinh sản của chúng ra sao ?</li> </ul> <p><b>III- SAU KHI ĐỌC ( 15’)</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Báo cáo kết quả</p> <p><i>Mục tiêu: Biết trao đổi những cảm nhận sau khi đọc truyện trong nhóm, Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát , logic.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:</li> <li>- Hướng dẫn nhận xét</li> <li>- Nhận xét chung</li> </ul> <p><b>3. Tổng kết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nêu những lợi ích của động vật / thực vật đối với con người.</li> <li>-Giáo dục các em bảo vệ các loài động vật ,thực vật có ích trong thiên nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc hoàn thành một truyện ngắn.</li> <li>- Ghi những cảm nhận về sự sinh sản đối tượng mình tìm hiểu .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Giới thiệu những thông tin mình tìm được trong nhóm.</li> <li>- Các em lần lượt giới thiệu trong nhóm</li> <li>* Chọn bài hay giới thiệu trước lớp</li> <li>- Trình bày trước lớp</li> <li>- Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn</li> <li>- Các em nêu</li> </ul>
---	---

**Tiết 4: Hoạt động tập thể**  
**TỔ CHỨC HỘI VUI HỌC TẬP**  
**SINH HOẠT CUỐI TUẦN**

**I.MỤC TIÊU:**

- Phát động phong trào trong học tập : Hoa điểm 10
- Cố gắng học tập tốt để thực hiện theo chỉ tiêu của phong trào
- Có ý thức phấn đấu trong học tập, tạo không khí sôi nổi trong học tập.
- Học sinh nắm được những ưu điểm, nhược điểm trong tuần 31,có ý thức khắc phục khó khăn và phát huy những ưu điểm của tuần qua.
- Giáo dục cho học sinh có tinh thần phê bình và tự phê bình.

**II. CHUẨN BỊ:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định tổ chức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát tập thể bài : “Cả tuần đều ngoan ”</li> </ul> <p><b>2. Giới thiệu bài:</b> GV giới thiệu mục đích, nội dung tiết học.</p> <p><b>3. Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>*Tổ chức hội vui học tập.</li> <li>-Mục đích: giúp đỡ nhau cùng tiến bộ...</li> <li>-chia nhóm: Có đủ 3 đôi tượng: G,K, tb, Y.</li> <li>-Thảo luận nhóm:</li> <li>+ Lí do bạn không học bài, không làm bài tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lớp hát</li> <li>-Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>Lắng nghe</li> <li>-5 em 1 nhóm.</li> <li>-Nhóm trưởng đưa nội dung, cả nhóm cùng thảo luận thống nhất ý kiến.</li> </ul>

<p>+Giúp bạn có phương pháp học hợp lí          +Bạn học khá, giỏi trao đổi kinh nghiệm học của mình để các bạn cùng học tập.          -Đại diện nhóm trình bày.          * Phát động phong trào : Hoa điểm 10          -GV nêu yêu cầu của phong trào : những điểm 10 của 2 môn Toán và Tiếng Việt sẽ được công nhận          -GV yêu cầu các bạn tổ trưởng sẽ nắm danh sách các tổ viên và ghi nhận những điểm 10 mà các bạn tổ viên báo cáo          -Cuối mỗi học kỳ sẽ tổng kết và phát thưởng</p> <p><b>4- Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp.</b></p> <p>1. Nhận xét các mặt hoạt động tuần qua :</p> <p>2 . Bình bầu tổ, cá nhân xuất sắc, học sinh có tiến bộ.</p> <p>3 . GV nhận xét chung về các mặt và nêu nội dung thi đua tuần 31: đánh giá tinh thần, thái độ và hành vi của HS trong những ngày qua.</p> <p>4. Kế hoạch tuần 32:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì nề nếp ra vào lớp đúng quy định.</li> <li>- Tổ trực nhật vệ sinh thường xuyên</li> <li>- Thi HS giỏi thi violympic cấp huyện.</li> <li>-Phụ đạo HS yếu.</li> <li>- Thi đua hoa điểm 10 trong lớp</li> <li>-Vệ sinh cá nhân.</li> </ul>	<p>-Các nhóm trao đổi học tập phương pháp học tốt.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>* Tổ trưởng các tổ báo cáo.          - HS tham gia nhận xét, phát biểu ý kiến.          -Lớp trưởng tổng hợp kết quả.          *HS bình bầu tổ, cá nhân xuất sắc.          - HS bình bầu cá nhân có tiến bộ.          -Tuyên dương:.....          -Nhắc nhở:.....          - HS nêu phương hướng phấn đấu tuần sau.</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p>
--	--

**Buổi chiều: ( GV chuyên )**

**SINH HOẠT LỚP.**

I.Mục tiêu: -Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần qua để học sinh thấy được ưu, khuyết điểm.

- Học sinh nắm được kế hoạch tuần tới để thực hiện.
- Rèn luyện học sinh tính mạnh dạn trong sinh hoạt tập thể.

II.Nội dung:

1. Giáo viên nhận xét:

- Ưu điểm: - Đi học chuyên cần, đúng giờ. Có ý thức học bài và làm bài cũ tốt.
- Chăm chỉ học tập, siêng năng phát biểu xây dựng bài
- Có đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập. Làm vệ sinh trực tuần sạch sẽ .
- Có một số em chưa thực sự chăm học

2. Triển khai kế hoạch cho tuần tới:

- + Đi học đúng giờ. + Học bài và làm bài đầy đủ.
- + Mặc đúng trang phục quy định. + Giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**Lịch sử ( tiết 31 ) : Lịch sử địa phương .**

**Bài : Lịch sử Đắk Lắk**

**I. Mục tiêu** : - Học xong bài học sinh biết :

- Đắk Lắk được thành lập theo nghị định ngày 22 – 11 – 1904 của toàn quyền đông dương .
- Đắk Lắk từ giữa thế kỉ XII đến nay : các phong trào đấu tranh chống Pháp, chống Mĩ tiêu biểu đi với những anh hùng trong phong trào đấu tranh đó .
- GDHS : Yêu mến Quê Hương, kính trọng những anh hùng đánh giặc của tỉnh nhà nói riêng cả nước nói chung .

**II. Chuẩn bị** : - Tài liệu lịch sử Đắk Lắk phân cho 4 nhóm.

**III. Hoạt động dạy – học ( 35 phút ) .**

1. Ôn định tổ chức :
2. Bài cũ : Kiểm tra bài tiết 30 .
3. Bài mới : GV giới thiệu bài ghi mục bài lên bảng .

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Đắk Lắk trước thế kỉ XIX ( GV Kể ) .</b>                      - Từ giữa thế kỉ XII các dân tộc miền tung Tây Nguyên đã đứng dậy đấu tranh chống sự xâm lược của Chiêm Thành ( Thái Lan ) . 1470 Chiêm Thành xâm lấn biên giới phía Nam bị quân nhà lê đánh tan. Vào cuối thế kỉ XI X năm 1898 Pháp tập trung lực lượng đánh chiếm buôn Đôn và chiếm toàn bộ cao nguyên Đắk Lắk .</p> <p><b>2. Đắk Lắk Từ thế kỉ XI X đến 191954 .</b>                      H. Từ khi Pháp chiếm Đắk Lắk chúng làm gì ?</p> <p>H. Trước sự bóc lột của Pháp nhân dân Đắk Lắk làm gì ?                      H. Em hãy nêu các trận đánh tiêu biểu trong giai đoạn này ?                      *GV nói thêm: Trong giai đoạn này Pháp ra sức khai thác thuộc địa vơ vét sức người sức của bằng mọi hình thức như : lập các đồn điền chè, cao su, cà phê khai thác khoáng sản . Từ đó Việt Nam xuất hiện</p>	<p>-GV phát tài liệu cho các nhóm xem theo dõi và nghe GV kể .</p> <p>-Học sinh thảo luận nhóm phát biểu các nhóm khác nghe, bổ sung                      - Bắt tay XD bộ máy thống trị , thành lập bộ máy hành chính tỉnh Đắk Lắk 1904 , ra sức áp bức , bóc lột nhân dân rất hà khắc                      - Liên tục đứng dậy đánh Pháp dưới sự lãnh đạo của các vị tù trưởng .                      - Trận Ama Jhao ( 1890 – 1904 ) ;                      - Trận N Trang Guh ( 1900 – 1914)                      - trận Oi H Mai ( 1903 – 1909                      - Nổi bật nhất là đồng bào M Nông do N Trang Long lãnh đạo 23 năm ( 1912 – 1935 ) .</p>

<p>nhiều tầng lớp mới ( công nhân, trí thức, viên chức, ...vv . Giai đoạn 1926 – 1929 Việt Nam hình thành 3 tổ chức cộng sản, Bác còn ở xiêm tuyên truyền phong trào cách mạng về nước Dẫn đến phong trào công chức, trí thức, viên chức rầm rộ đấu tranh nổi bật là 2 anh em giáo chức người Ê Đê Y Jut , Y Út lãnh đạo 1925 – 1926 .</p> <p>H. Sau chiến thắng nhân dân tỉnh ta thế nào ?</p> <p>H. Thực dân Pháp đã chịu thất bại chưa ?</p> <p><u>3.Đăk Lăk 1954 – 1975 .</u> H. Em nêu tóm tắt tình hình Đăk Lăk giai đoạn 1954- 1975 như thế nào ?</p> <p>H. Em Kể các trận đánh Mĩ tiêu biểu nổi bật</p> <p><u>4.Đăk Lăk 1975 đến nay .</u> H. Em thấy Đăk Lăk ngày nay thế nào ? *GV: Đến ngày 1 tháng 1 năm 2004 Đăk Lăk chia thành 2 tỉnh là Đăks Lăk và Đăk Nông . <u>4.Củng cố</u> : GV hệ thống lại nội dung bài, giáo dục và liên hệ thực tế . <u>5. Nhận xét – Dẫn dò</u> .</p>	<p>- công nhân đồn điền Mai ô 1927, đồn điền Cha Pi 1933, Cầu đường Buôn Hồ 1935 .</p> <p>- đến 9- 3 – 1945 Nhật đảo chính Pháp , do Đảng Bác lãnh đạo và long dũng cảm của đồng bào ,các lực lượng viên chức , trí thức, công nhân,...đứng dậy tổng khởi nghĩa danh toàn thắng ngày 24 – 8 -1945.</p> <p>- Dưới sự lãnh đạo của Đảng,Đăk Lăk hăng hái bắt tay vào củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang, chống giặc đói, giặc dốt .</p> <p>- Pháp chưa chịu thất bại ,đến 30-12 – 1945 Pháp quay lại xâm lược nhân dân tỉnh ta anh dũng trường kì gian khổ 9 năm sau mới giành thắng lợi .</p> <p>- Chông Pháp vừa kết thúc Mĩ nhảy vào các dân tộc Đăk Lăk cùng nhân dân cả nước tiếp tục chiến đấu kẻ thù nguy hiểm hơn ,độc ác hơn .</p> <p>- đồng khởi phá kềm 1960- 1961. - Năm 1964 – 1965 ; 1969 – 1972 , 1968 , cuối cùng làm nên chiến thắng BMT 10- 3 – 1975 mở đầu cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam 30- 4 – 1975 .</p> <p>- Nhờ sự lãnh đạo của Đảng Đăk Lăk từng bước thay đổi : đời sống nhân dân đủ ăn đi lên làm giàu trên quê hương đất đỏ yêu dấu .</p>
--	---

**Địa lí ( tiết 31 ) : Địa lí địa phương**

**Bài : Đăk Lăk .**

I.Mục tiêu : - Học xong bài học sinh biết .

- Vị trí địa lí , giới hạn và đặc điểm địa hình, dân cư , hoạt động kinh tế chủ yếu của Đăk Lăk .

- Xác định được vị trí, giới hạn của Đăk Lăk trên bản đồ .

- Giáo dục tình yêu quê hương, tự hào về quê hương ý thức xây dựng và bảo vệ quê hương .

II. Chuẩn bị : - Tài liệu về địa lí Đăk Lăk phô tô 4 bản .

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu ( 37 phút ) .

1. Ổn định tổ chức :
2. Bài cũ : Kiểm tra bài tiết 30 .
3. Bài mới : - GV giới thiệu bài ghi mục bài lên bảng .

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Vị trí và giới hạn</u> .                      -GV phân lớp 4 nhóm đọc tài liệu nêu vị trí và giới hạn của Đắk Lắk                      H . Em nêu vị trí , giới hạn của tỉnh Đắk Lắk ?                       H. Em cho biết diện tích và tên tỉnh lị của Đắk Lắk ?                      H. Nêu tên một số tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên ?                      GV KL :                      2. <u>Đặc điểm tự nhiên</u> : ( Thảo luận nhóm 2 - trả lời ).                      H. HS dựa theo hiểu biết cho biết Đắk Lắk có địa hình , khí hậu thế nào .                      H. Em cho biết vì sao khí hậu có biến đổi mấy năm lại đây?                      H . Để bảo vệ môi trường ta làm gì ?                      * GVKL :                      3. <u>Dân cư và hoạt động kinh tế</u> .                      - HS thảo luận theo bàn phát biểu , lớp góp ý , giáo viên KL và giáo dục .                      Qua sách báo, vô tuyến ai cho biết Đắk Lắk có bao nhiêu dân tộc ?                      H. Em kể tên một số dân tộc em biết ở tỉnh ta ?                      Em cho biết về hoạt động kinh tế chủ yếu của Đắk Lắk ?                      4. <u>Củng cố</u> :- GV Tổng hợp lại ý toàn bài và giáo dục .                      5. <u>Nhận xét tiết học</u>- dặn dò HS chuẩn bị tiết sau .</p>	<p>-Đắk Lắk nằm trung tâm Tây Nguyên : Bắc giáp tỉnh Gia Lai ; Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông ; Đông giáp Phú Yên, Khánh Hòa ; Tây giáp Cam – Pu – Chia .                      - Diện tích khoảng 13139 km<sup>2</sup> . Tỉnh lị là thành phố Buôn Ma Thuột .                      - Gia Lai, Con Tum, Đắk Lắk , Đắk Nông , Lâm Đồng .                       -Địa hình chủ yếu là cao nguyên bằng phẳng. Khí hậu có hai mùa : mùa khô và mùa mưa .                      -Do người dân chặt phá rừng làm nương rẫy , làm củi đốt.                      - Trồng cây gây rừng lại .                       - Có khoảng 44 dân tộc cùng chung sống . Dân tộc thiểu số chiếm 34%.                       - Ê Đê, Gia rai , Tày , Mường,.....                      - Trồng cà phê, hồ tiêu , cao su , ....</p>